

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2019/HS-ST

Ngày 18/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Diễm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Trung Hiếu

Bà Nguyễn Thị Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thành - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Đặng Thúy D**, sinh ngày 27 tháng 9 năm 1985, tại huyện K, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Tổ 7, ấp H, xã Sơn H, huyện K, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở hiện nay: Khu phố 3, phường PH, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn P và bà Trương Thị T; Có chồng là Vũ Tiến Đ và 01 người con, hiện bị cáo đang mang thai 05 tháng; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú đến ngày 23/11/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: **Nguyễn Ngọc L**, sinh năm 1964, tại huyện k, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Tổ 07, ấp H, xã Sơn H, huyện K, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ văn hoá (học vấn): 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H (chết) và bà Cao Thị C (chết); Có chồng là Nguyễn Hoàng N (chết) và 02 người con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú đến ngày 23/11/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3/ Họ và tên: **Bùi Hồng N**, sinh năm 1967, tại huyện K, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Tổ 07, ấp H, xã Sơn H, huyện K, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Nội

trợ; Trình độ văn hoá (học vấn): 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn N (chết) và bà Nguyễn Thị G (chết); Có chồng là Huỳnh Văn S (đã ly hôn) và 02 người con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú đến ngày 23/11/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4/ Họ và tên: **Võ Thị P**, sinh năm 1987, tại huyện HĐ, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Tổ 07, ấp H, xã Sơn H, huyện K, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn M (chết) và bà Nguyễn Thị Đ; Có chồng là Phan Ngọc T và 04 người con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú đến ngày 23/11/2019. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 40 phút ngày 09/3/2019 Cơ quan Công an huyện K bắt quả tang một số đối tượng đang đánh bạc ăn thua bằng tiền tại Tổ 07, ấp H, xã Sơn H, huyện K, tỉnh Kiên Giang, trong đó có Bùi Hồng N, Nguyễn Ngọc L, Võ Thị P và Đặng Thúy D. Thu giữ được số tiền tổng cộng là 7.306.000 đồng, trong đó thu giữ trên chiếu bạc số tiền 2.006.000 đồng, các con bạc giao nộp là 5.300.000 đồng, 10 bộ bài tây, loại bài 52 lá, 01 chiếc chiếu phục vụ việc đánh bạc.

Hình thức chơi đánh bài là loại bài binh 06 lá gồm 01 tụ cái và các tụ đặt, mỗi tụ 06 (sáu) lá bài, sau khi chia xong các tụ dùng 06 lá bài của mình để binh thành 02 tụ nhỏ mỗi tụ 03 lá để tính điểm, cao nhất là ba cào (ba tây), nhỏ nhất là bù (mười điểm). Sau khi binh xong tụ nào có số điểm từ ba tây – bảy hoặc chín – bảy trở lên thì lật, còn thấp hơn thì úp xuống, binh xong tụ cái kiểm tra nếu người nào có điểm cao hơn thì ăn. Những người chơi thống nhất làm cái xoay vòng mỗi người ít nhất 03 ván.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận như sau:

1/ Hành vi đánh bạc của Đặng Thúy D:

Vào khoảng 14 giờ ngày 09/3/2019, D mang theo số tiền 1.000.000 đồng đến khu vực Tổ 07, ấp H, xã Sơn H, huyện K, tỉnh Kiên Giang để tham gia đánh bạc. D tham gia đánh bạc cùng với Bùi Hồng N, Võ Thị P, Nguyễn Ngọc L và một số đối tượng khác không biết họ tên. D tham gia đặt cược từ 20.000 đồng – 50.000 đồng. Lúc N làm cái D đặt 02 tụ, mỗi tụ 30.000 đồng, chưa rõ ăn thua thì bị Công an bắt quả tang. Số tiền còn lại khi bị bắt là 800.000 đồng, đã giao nộp cho Công an thu giữ.

2/ Hành vi đánh bạc của Nguyễn Ngọc L:

Vào khoảng 13 giờ ngày 09/3/2019, L mang theo số tiền 500.000 đồng đến khu vực Tổ 07, ấp Hòn Heo, xã Sơn Hải, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang để tham gia đánh bạc. Khi đến đó, D thấy có nhiều người đang tham gia đánh bạc,

trong đó có Đặng Thúy D, Bùi Hồng N, Võ Thị P và đối tượng tên Công gù. L tham gia đặt cược từ 50.000 đồng – 100.000 đồng. Lúc N làm cái, L đặt 02 tụ, mỗi tụ 50.000 đồng, chưa rõ ăn thua thì bị Công an bắt quả tang. Số tiền còn lại khi bị bắt là 700.000 đồng, đã giao nộp cho Công an thu giữ.

3/ Hành vi đánh bạc của Bùi Hồng N:

Vào khoảng 12 giờ ngày 09/3/2019, N mang theo số tiền 2.000.000 đồng đến khu vực Tổ 07, ấp H, xã Sơn H, huyện K, tỉnh Kiên Giang để tham gia đánh bạc cùng với Đặng Thúy D, Võ Thị P, Nguyễn Ngọc L và một số đối tượng khác không rõ họ tên. N tham gia đặt cược từ 50.000 đồng – 100.000 đồng. Lúc N làm cái chưa rõ ăn thua thì bị Công an bắt quả tang. Số tiền còn lại khi bị bắt là 1.800.000 đồng, đã giao nộp cho Công an thu giữ.

4/ Hành vi đánh bạc của Võ Thị P:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 09/3/2019, P mang theo số tiền khoảng 2.500.000 đồng đến khu vực Tổ 07, ấp H, xã Sơn H, huyện K, tỉnh Kiên Giang để tham gia đánh bạc cùng với Đặng Thúy D, Nguyễn Ngọc L, Bùi Hồng N và một số đối tượng khác không rõ họ tên. P tham gia đặt cược từ 20.000 đồng – 50.000 đồng. Lúc N làm cái, P đặt 02 tụ, mỗi tụ 30.000 đồng, chưa rõ ăn thua thì bị Công an bắt quả tang. Số tiền còn lại khi bị bắt là 2.000.000 đồng, đã giao nộp cho Công an thu giữ.

Vật chứng thu giữ:

1/ 01 (một) chiếc chiếu bạc cũ, đã qua sử dụng.

2/ 10 (mười) bộ bài Tây, loại bài 52 lá trong đó có 03 (ba) bộ đã qua sử dụng.

3/ Tiền Việt Nam thu giữ trên chiếu bạc là 2.006.000 đồng (Hai triệu không trăm lẻ sáu nghìn đồng) và tiền các bị cáo giao nộp là 5.300.000 đồng (Năm triệu ba trăm nghìn đồng). Đã nộp vào tài khoản số 3941.0.1018101.00000 của Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Kiên Lương tại Kho bạc Nhà nước huyện Kiên Lương theo giấy nộp tiền số 01 ngày 09/9/2019.

Tại bản cáo trạng số 50/CT-VKSKL ngày 22 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang đã truy tố các bị cáo Võ Thị P, Bùi Hồng N, Đặng Thúy D và Nguyễn Ngọc L về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà các bị cáo gây ra; đồng thời căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Võ Thị P, Bùi Hồng N, Đặng Thúy D và Nguyễn Ngọc L phạm tội “Đánh bạc”. Đề nghị áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt các bị cáo như sau: Võ Thị P, Bùi Hồng N, Đặng Thúy D, Nguyễn Ngọc L từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Hình phạt bổ sung: đề nghị phạt tiền mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Về tang vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố

tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01(một) chiếc chiếu và 10 (mười) bộ bài tây, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền dùng vào việc đánh bạc là 7.306.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang truy tố, đồng thời có thái độ thành khẩn và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo vì các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Kiên Lương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Võ Thị P, Bùi Hồng N, Đặng Thúy D và Nguyễn Ngọc L đều đã khai nhận hành vi đánh bạc trái phép của mình. Các bị cáo khai nhận ngày 09/3/2019 có đến khu vực Tổ 07, ấp H, xã Sơn H, huyện K, tỉnh Kiên Giang cùng tham gia đánh bạc với nhau, hình thức đánh bài binh 06 lá, lúc bị cáo N làm cái thì bị Công an bắt quả tang, tổng số tiền dùng để đánh bạc thu giữ được là 7.306.000 đồng, trong đó thu giữ trên chiếu bạc là 2.006.000 đồng và thu giữ trên người các bị cáo là 5.300.000 đồng. Cụ thể từng bị cáo đã khai nhận như sau:

Bị cáo P khai nhận: Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 09/3/2019, bị cáo mang theo số tiền khoảng 2.500.000 đồng để tham gia đánh bạc, bị cáo đặt cược từ 20.000 đồng – 50.000 đồng, quá trình đánh bạc chưa rõ ăn thua thì bị bắt. Số tiền dùng để đánh bạc còn lại khi bị bắt là 2.000.000 đồng.

Bị cáo N khai nhận: Vào khoảng 12 giờ ngày 09/3/2019, bị cáo mang theo số tiền 2.000.000 đồng để tham gia đánh bạc, bị cáo đặt cược từ 50.000 đồng – 100.000 đồng. Lúc bị cáo làm cái chưa rõ ăn thua thì bị Công an bắt quả tang. Số tiền dùng để đánh bạc còn lại khi bị bắt là 1.800.000 đồng.

Bị cáo Đặng Thúy D khai nhận: Vào khoảng 14 giờ ngày 09/3/2019, bị cáo mang theo số tiền 1.000.000 đồng để tham gia đánh bạc, bị cáo đặt cược từ 20.000 đồng – 50.000 đồng. Quá trình đánh bạc chưa rõ ăn thua thì bị Công an bắt quả tang. Số tiền dùng để đánh bạc còn lại khi bị bắt là 800.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Ngọc L khai nhận: Vào khoảng 13 giờ ngày 09/3/2019, bị cáo mang theo số tiền 500.000 đồng để tham gia đánh bạc, bị cáo đặt cược từ 50.000 đồng – 100.000 đồng. Quá trình đánh bạc chưa rõ ăn thua thì bị Công an bắt quả tang. Số tiền dùng để đánh bạc còn lại khi bị bắt là 700.000 đồng.

Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ cơ sở pháp luật để kết luận các bị cáo Võ Thị P, Bùi Hồng N, Đặng Thúy D và Nguyễn Ngọc L phạm tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”.

...”.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo P, N, D, L và một số đối tượng chưa xác định rõ đã tham gia đánh bạc có hành vi sát phạt nhau ăn thua bằng tiền với hình thức đánh bài binh 06 lá, việc đánh bạc này là trái phép, không được sự cho phép của cơ quan có thẩm quyền. Trong quá trình đánh bạc thì bị lực lượng công an bắt quả tang và thu giữ trên chiếu bạc được số tiền là 2.006.000 đồng, thu giữ trên người các bị cáo số tiền 5.300.000 đồng dùng để đánh bạc, tổng cộng là 7.306.000 đồng. Hành vi đánh bạc của các bị cáo là một trong những tệ nạn của xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng đến nếp sống văn minh và trật tự an toàn của xã hội tại địa phương, trong đó tệ nạn cờ bạc là một tệ nạn đã gây ra không ít những hậu quả xấu cho xã hội. Do đó, cần áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự tuyên xử các bị cáo ở mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và nhằm ổn định trật tự trong xã hội.

[5] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận và tỏ ra biết ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo P có 02 con còn nhỏ (05 tuổi và 02 tuổi), bị cáo D có 01 con còn nhỏ (03 tuổi) và bị cáo đang mang thai, bị cáo N và bị cáo L trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Vì vậy, cần áp dụng điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ phần nào hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh và điều khoản áp dụng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Đối với bị cáo Đặng Thúy D hiện tại đang mang thai, cần xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, cần miễn khấu trừ thu nhập của bị cáo do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, giao bị cáo cho địa phương giám sát giáo dục.

Về hình phạt bổ sung, tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị phạt tiền mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Hội đồng xét xử, xét thấy các bị cáo không có việc làm ổn định, nội trợ trong gia đình, không có thu nhập thường xuyên, gia đình khó khăn về kinh tế. Vì vậy, mức phạt bổ sung nêu trên là quá cao, chỉ cần phạt mỗi bị cáo 5.000.000 đồng cũng đủ để giáo dục các bị cáo.

[7] Đối với hành vi của đối tượng tên Công G, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục thẩm tra, xác minh nếu làm rõ được hành vi vi phạm pháp luật sẽ xử lý sau.

[8] Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý như sau:

Đối với 10 (mười) bộ bài Tây, loại bài 52 lá, trong đó có 03 (ba) bộ đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc chiếu bạc cũ, đã qua sử dụng. Các vật chứng này là công cụ phục vụ cho việc phạm tội và bài Tây là vật Nhà nước cấp lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền Việt Nam 7.306.000 đồng (Bảy triệu ba trăm lẻ sáu nghìn đồng). Đây là số tiền thu giữ được trên chiếu bạc và tiền thu giữ trên người các bị cáo và có căn cứ xác định các bị cáo dùng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Số tiền này hiện tại đang được giữ tại tài khoản số 3941.0.1018101.00000 của Phòng Tài chính – kế hoạch huyện Kiên Lương mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Kiên Lương theo giấy nộp tiền ngày 09/9/2019.

[9] Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Võ Thị P, Bùi Hồng N, Đặng Thúy D và Nguyễn Ngọc L phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36, Điều 65 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết 02/2018/QQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

2. Tuyên xử:

- Xử phạt bị cáo Võ Thị P: 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án (18/11/2019). Hình phạt bổ sung phạt tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Bùi Hồng N: 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án (18/11/2019). Hình phạt bổ sung phạt tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L: 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án (18/11/2019). Hình phạt bổ

sung phạt tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Giao các bị cáo Võ Thị P, Bùi Hồng N, Nguyễn Ngọc L cho Ủy ban nhân dân xã Sơn Hải, huyện K, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử phạt bị cáo Đặng Thúy D: 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, thời gian cải tạo không giam giữ kể từ ngày tuyên án (18/11/2019), bị cáo được miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng. Hình phạt bổ sung phạt tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng)

Giao bị cáo Đặng Thúy Diệu cho Ủy ban nhân dân phường Phước Hội, thị xã Lagi, tỉnh Bình Thuận giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

2. Về áp dụng các biện pháp tư pháp:

Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 10 (Mười) bộ bài Tây, loại bài 52 lá, trong đó có 03 (Ba) bộ đã qua sử dụng; 01 (Một) chiếc chiếu bạc cũ, đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền dùng vào mục đích đánh bạc là 7.306.000 đồng (Bảy triệu, ba trăm lẻ sáu nghìn đồng). Số tiền này hiện tại đang được giữ tại tài khoản số 3941.0.1018101.00000 của Phòng Tài chính – kế hoạch huyện K tại Kho bạc Nhà nước huyện K theo giấy nộp tiền ngày 09/9/2019.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 18/11/2019).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện K;
- Cơ quan Điều tra, Cơ quan Thi hành án hình sự và Nhà tạm giữ Công an huyện K;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện K;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Diễm